

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10/01/2024.

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

****Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lương Thị Ngọc Hà.

****Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Văn Chữ.

Bà Lý Thị Liên.

****Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXX - ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Chu Thị V, sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn BN, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn BN, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/9/2023, những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Chu Thị V trình bày:***

Chị và anh Hoàng Văn Th kết hôn với nhau từ ngày 23/01/2014. Trước khi kết hôn anh chị có đ-ợc tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn BN, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Chị V xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào khoảng cuối năm 2022 (Dương lịch), nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh Th đánh đập chị khiến chị không thể chung sống

được. Vì vậy chị đã bỏ đi làm công ty, khi được nghỉ thì chị về ở nhà bố mẹ đẻ tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

* Về con chung: Chị V xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn Th trình bày:**

Anh và chị Chu Thị V kết hôn với nhau từ ngày 23/01/2014. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn BN, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh xác định vợ chồng đã mâu thuẫn từ giữa năm 2022, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn phát triển kinh tế, chị V đi làm công ty nhưng không đem tiền về khiến vợ chồng cãi nhau, trong lúc nóng giận anh có tát chị V vài cái. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị V.

* Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2017, hiện cháu N đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu N, anh không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị V không có tài sản chung, không liên quan đến vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh với địa phương nơi chị V, anh Th sinh sống - UBND xã TH, huyện Lục Ngạn về quan hệ hôn nhân và điều kiện nuôi dưỡng con chung giữa chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th:

Đại diện UBND xã TH đã cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th kết hôn với nhau ngày 23/01/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Lục Ngạn. Cưới xong chị V về nhà anh Th làm dâu và sinh sống tại thôn BN, xã TH, huyện Lục Ngạn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc.

Về mâu thuẫn của chị V và anh Th: Qua địa phương nắm bắt vợ chồng chị V, anh Th có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên chị V và anh Th đã ly thân, chị V không thường xuyên sinh sống tại địa phương từ cuối năm 2022. Nguyên nhân cụ thể ra sao địa phương không nắm được.

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị V, anh Th đều là lao động tự do, anh Th thường đi làm phụ xây dựng và làm vườn tại nhà, chị Th thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không xác định được làm gì và thu nhập như thế nào. Gia đình không thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, có nơi ở ổn định tại thôn BN, xã TH.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị V trình bày: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng Văn Th. Về con chung, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, nhưng do con chung là Hoàng Bảo N đang ở cùng anh Th, anh Th cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung nên chị để anh Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th không yêu cầu chị, chị sẽ có trách nhiệm riêng với con sau và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Hoàng Văn Th trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chu Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Chu Thị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Chu Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Chu Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn và con chung với anh Hoàng Văn Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn BN, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH ngày 23/01/2014, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th là hợp pháp. Quá trình chung sống: Chị Chu Thị V xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh Th đánh đập chị khiến chị không thể chung sống được nên chị đã bỏ đi sống ly thân anh Th từ cuối năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Anh Hoàng Văn Th cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn phát triển kinh tế, chị V đi làm công ty nhưng không đem tiền về khiến vợ chồng cãi nhau, trong lúc nóng giận anh có tát chị V vài cái. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 12/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị V.

Qua xác minh tại địa phương thì địa phương cho biết vợ chồng chị V, anh Th có mâu thuẫn nên chị V đi làm công ty và về nhà mẹ đẻ tại huyện Sơn Động sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể ra sao thì địa phương không rõ. Tại đơn xin xét xử vắng mặt thì anh Hoàng Văn Th có ý kiến giữ nguyên lời khai đã trình bày. Mặc dù chị V và anh Th mỗi người đưa ra một nguyên nhân khác nhau nhưng cả chị V và anh Th đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, cãi đánh nhau và đã ly thân nhau trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không thể hòa giải được nữa. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị V, cho

chị V được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2017. Khi ly hôn, anh Thơm có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi cháu N, chị Vấn đồng ý. Qua xác minh tại địa phương thì địa phương cho biết chị V, anh Th đều là lao động tự do, anh Th thường đi làm phụ xây dựng và làm vườn tại nhà, chị Vấn thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không xác định được làm gì và thu nhập như thế nào. Gia đình chị V, anh Th không thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, có nơi ở ổn định tại thôn BN, xã TH. Xét thấy cả chị V và anh Th đều là lao động tự do và đang trong độ tuổi lao động, tuy nhiên chị V thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không xác định được nghề nghiệp, thu nhập. Anh Th có nơi ở ổn định, thời gian vợ chồng sống ly thân cháu N ở với anh Th. Để đảm bảo sự ổn định, quyền lợi về mọi mặt cho cháu N và ý chí của các bên, cần giao cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2017; Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Chu Thị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Chu Thị V và anh Hoàng Văn Th cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Chu Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; 228; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chu Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Chu Thị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Chu Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vấn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004266 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí, chị V không phải nộp án phí nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Dương sự;
- UBND xã TH;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà